TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 271/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Hà Thanh D**, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số: 045088007156 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị nay là Khu phố 9, phường N, tỉnh Quảng Trị.

* Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1995.

Căn cước công dân số: 048195000278 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021.

Nơi cư trú: Tổ 33 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng nay là Tổ 227 phường N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T xây dựng gia đình với nhau năm 2022, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng nay là phường N, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường phát sinh cãi vã, vợ chồng không tin tưởng nhau về tiền bạc dẫn đến nói năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, sống

không hạnh phúc. Mâu thuẩn vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng vẫn không có kết quả. Hiện vợ chồng sống ly thân không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T xác định có 01 con chung là Hà Hồ Thiên T, sinh ngày: 29/4/2022. Ly hôn ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hà Thanh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2025 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 00002753 ngày 03/10/2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T (Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 14/02/2022, tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng nay là phường N, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Hà Hồ Thiên T, sinh ngày: 29/4/2022 cho bà Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Hà Thanh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2025 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Hà Thanh D và bà Hồ Thị T mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 00002753 ngày 03/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường N, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết